

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2026/HS-ST

Ngày 28-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Lương

Bà Nguyễn Thị Lan Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2025/TLST- HS ngày 05 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2026 đối với:

Bị cáo: **Hoàng T**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 12 tháng 01 năm 1999 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Tổ dân phố 8, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân H (đã chết) và bà Lê Thị Như Y; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: 01 tiền án

Ngày 24/11/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành án tại Trại giam Nghĩa An - Bộ Công an đến ngày 08/6/2021 chấp hành xong, chưa thi hành khoản bồi thường trách nhiệm dân sự.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 03/11/2016, bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản đã thi hành. Ngày 26/02/2018, bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 26/12/2018, bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái

phép chất ma túy. Ngày 18/7/2019, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 26/4/2020 chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” từ ngày 26/9/2025 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Trần Đình Dũng, sinh năm 1976, địa chỉ: Tổ dân phố 4 Nam Lý, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lê Thị Như Yến, sinh năm 1967, cư trú: Tổ dân phố 8, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

2. Bà Hoàng Thị Thanh Trường, sinh năm 1975, cư trú: Tổ 6 khu phố 5, phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Bốn, sinh năm 1988; cư trú: Tổ dân phố 7, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 10/7/2025, Hoàng T có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu Đỏ- Đen biển kiểm soát 73V3-3737 của bà Lê Thị Như Ý (mẹ Trọng) đi dọc các tuyến đường thuộc phường Đồng Hới tìm nơi sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến công trình xây dựng tại số 02 Nguyễn Trãi, tổ dân phố Nam Thành, phường Đồng Hới phát hiện 01 thanh sắt loại U200, hình chữ U dày 08 mm, dài 03m, rộng 0,2 m của ông Trần Đình Dũng, quan sát không có người quản lý, Trọng lén lút lấy trộm thanh sắt rồi đưa đến tiệm phế liệu của bà Nguyễn Thị Bốn ở tổ dân phố 7, phường Đồng Thuận để bán. Khi bà Bốn hỏi nguồn gốc thanh sắt thì Trọng trả lời đây là thanh sắt làm công trình, không còn nhu cầu sử dụng nên đem bán, bà Bốn đồng ý mua với giá 550.000 đồng, số tiền trên Trọng tiêu xài cá nhân hết.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng tỉnh Quảng Trị có Kết luận định giá tài sản số 2446/KL- HĐĐGTS ngày 11/9/2025 kết luận: 01 thanh sắt loại U200, hình chữ U dày 08 mm, dài 03m, rộng 0,2 m trị giá 680.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ và trả lại cho ông Trần Đình Dũng: 01 thanh sắt loại U200, hình chữ U dày 08 mm, dài 03m, rộng 0,2 m; trả lại cho bà Lê Thị Như Yến 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu Đỏ - Đen biển kiểm soát 73V3- 3737.

Trách nhiệm dân sự: Ông Trần Đình Dũng, bà Nguyễn Thị Bốn không yêu cầu Hoàng T bồi thường trách nhiệm dân sự.

Cáo trạng số 21/CT-VKSĐH-KT ngày 05/12/2025 của Viện kiểm sát nhân

dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị đã truy tố Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Hoàng T khai nhận diễn biến hành vi phạm tội của mình đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng đã mô tả và truy tố, không oan.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi đánh giá chứng cứ, tính chất của vụ án, các giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng T từ 12-15 tháng tù.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng T không tranh luận về tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, bị hại ông Trần Đình Dũng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bốn, bà Hoàng Thị Thanh Trường đã được Tòa án triệu tập lệ nhưng vắng mặt. Xét những người này trong giai đoạn điều tra đã có lời khai đầy đủ lưu tại hồ sơ vụ án, quá trình giải quyết vụ án họ đều không có yêu cầu gì về dân sự nên việc vắng mặt của họ tại phiên tòa sẽ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ quy định Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[2]. Về xác định tội phạm

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với Kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Lợi

dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác, vào khoảng 12 giờ ngày 10/7/2025, tại tổ dân phố Nam Thành, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị, Hoàng T đã một mình lén lút lấy trộm 01 thanh sắt loại U200, hình chữ U của anh Trần Đình Dũng trị giá 680.000 đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi trên, Hoàng T đang có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản. Do đó, hành vi của Hoàng T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Quảng Trị truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đang có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản và trước đó đã có rất nhiều lần bị các cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi vi phạm pháp luật như trộm cắp, sử dụng trái phép chất ma túy... Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, không quyết tâm rèn luyện, cải tạo, tu dưỡng mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, điều này thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, ý thức tu dưỡng, rèn luyện yếu kém.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo trong quá trình quyết định hình phạt;

Về nhân thân: Trong một thời gian dài, từ độ tuổi trưởng thành và liên tục cho đến hiện nay, bị cáo Hoàng T đã có quá nhiều lần vi phạm pháp luật, trong đó có cả bị Tòa án xét xử và bị các cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Vì vậy, bị cáo được xác định là người có nhân thân rất xấu.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Hoàng T hiện nay là người không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Xét quá trình xử lý vật chứng trong giai đoạn điều tra của cơ quan có thẩm quyền trong vụ án là đúng pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Đình Dũng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bốn đều không có yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo Hoàng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng T 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hoàng T.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo:

Bị cáo Hoàng T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Như Yến có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND, CA tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 1-QT;
- Thi hành án phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Mỹ Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND, Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Thi hành án phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Mỹ Hạnh